

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C R
THÀNH PHỐ C T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày: 12/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C R, THÀNH PHỐ C T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hồng Gấm.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lư Thành Danh.

Ông Lê Văn Thành.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Bích Trương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C R tham gia phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Bảo Trân** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2022/TLST –HS, ngày 18 tháng 11 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HS ngày 27/12/2022 đối với bị cáo:

Võ V H, sinh năm 1995, tại C T.

Nơi cư trú: 15A/1, Khu vực 6, phường H T, quận C R, thành phố C T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N ; Con ông: Võ P E và con bà Bùi T T L; Vợ, con: Không. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/06/2022, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C R, thành phố C T.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại: Ông **Phạm T P**, sinh năm 1966. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 216 đường Nguyễn Tri Phương, Khu vực 1, phường A K, quận N K, thành phố C T.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên quan đến vụ án:

1. Ông **Phạm T N**, sinh năm 1971. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Hòa Hưng, T T B T, huyện P H, tỉnh H G.

2. Ông **Phạm T T**, sinh năm 1969. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: 11/3 Lê Thái Tổ, khu vực T T, phường L B, quận C R, thành phố C T.

3. Ông **Phạm T D**, sinh năm 1968. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 11/3 Lê Thái Tổ, khu vực T T, phường L B, quận C R, thành phố C T.

4. Ông **Phạm M C**, sinh năm 1999. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 216B2 đường Nguyễn Trí Phương, Khu vực 1, phường A K, quận N K, thành phố C T.

5. Ông **Nguyễn T G**, sinh năm 2000. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 149/16A đường số 30/4, phường X K, quận N K, thành phố C T.

6. Ông **Bạch V T**, sinh ngày 29/11/2004. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 2/5A khu vực Thạnh Mỹ, phường L B, quận C R, thành phố C T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 08/4/2022, Võ V H một mình đi dự đám cưới tại hẻm 2 khu vực 1, phường Ba Láng, quận C R, thành phố C T, khi đến nơi thì gặp Nguyễn T G và nhóm bạn của G nên V H vào ngồi chung bàn dự tiệc, được một lúc thì xảy ra mâu thuẫn giữa G với Nguyễn H N ngồi bàn tiệc đối diện, sau đó N bỏ chạy ra khỏi đám cưới thì G và Bùi V T đuổi theo nhưng không gặp do vậy G và Trọng quay lại đám cưới. Khi đi đến cổng hoa thì gặp ông Phạm T P đứng tại cổng hoa dùng chân đạp G té xuống đường nước kế bên cổng hoa, lúc này V H chạy lại đỡ G lên thì ông P tiếp tục dùng chân đạp V H té xuống đất chỗ gần cổng hoa, lúc bị đạp té Hảo nhìn thấy một con dao bấm bằng kim loại màu đen, chiều dài khoảng 20cm nên cầm lên và đâm loạn xạ thì trúng vào vùng bụng của ông P rồi G và Trọng bỏ đi về nhà, khi ông P bị thương và thấy V H cầm dao bấm nên la lên "mày chơi dao hả", ông Phạm T D nghe được nên từ trong đám cưới chạy ra thì tiếp tục bị V H đâm trúng mặt, cùng lúc này các ông Phạm T N và ông Phạm T T, Phạm M C chạy vào can ngăn cũng bị V H dùng dao đâm gây thương tích. Sau khi gây thương tích ông P, N, T, D thì V H bỏ đi. Người nhà của ông P, D, T, N đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa TW C T và Bệnh viện Hoàn Mỹ Cửu Long điều trị đến ngày 09, 10, 16/4/2022 thì xuất viện.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) con dao bấm, bằng kim loại, màu đen dài khoảng 20cm; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng (đã qua sử dụng); 01 (một) quần jean dài, màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại có cán hình tròn, chiều dài 50cm.

Sau đó, ông Phạm T N và ông Phạm T T, Phạm T P, Phạm T D đã làm đơn gửi đến Công an phường Ba Láng, quận C R yêu cầu khởi tố vụ án nên Công an phường Ba Láng, quận C R đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C R, thành phố C T thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra V H khai nhận do thấy G bị đánh, bản thân cũng bị đánh nên tức giận bộc phát nảy sinh ý định gây thương tích cho người khác. Tuy nhiên, trong lúc đánh nhau V H cũng bị đánh nhưng không xác định được người đánh và

cũng không bị thương tích gì nên V H có đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý.

Đối với Nguyễn T G, Bạch V T khai nhận V H dùng dao bấm đâm gây thương tích cho người khác bản thân không tham gia, cũng không xúi giục hay động viên khích lệ tinh thần cho V H. Việc G cầm dao tự chế đi lại đám cưới do bức xúc bị ông P đánh, G cũng không gây thương tích cho người khác. Qua điều tra lời khai của V H phù hợp với lời khai của Trọng và G .

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận C R đã tiến hành trưng cầu giám định thương tích đối với ông Phạm T P, Phạm T D, ông Phạm T T và ông Phạm T N.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 135/TgT ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Trung tâm pháp y thành phố C T kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 32% (ba mươi hai phần trăm); vết thương trên cơ thể ông Phạm T P phù hợp với cơ chế do vật sắc nhọn gây nên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 117/TgT ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Trung tâm pháp y thành phố C T kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (ba phần trăm); vết thương trên cơ thể ông Phạm T D phù hợp với cơ chế do vật sắc nhọn gây nên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 130/TgT ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Trung tâm pháp y thành phố C T kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (hai phần trăm), vết thương trên cơ thể ông Phạm T T phù hợp với cơ chế do vật sắc nhọn gây nên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 116/TgT ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Trung tâm pháp y thành phố C T kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (một phần trăm); vết thương trên cơ thể ông Phạm T N phù hợp với cơ chế do vật sắc nhọn gây nên.

Riêng ông Phạm M C ngày 31/5/2022, có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và từ chối giám định thương tích.

Đối với ông Phạm T D, Phạm T T, Phạm T N ngày 28/8/2022, có đơn xin rút lại đơn yêu cầu khởi tố đối với Võ V H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận C R không xử lý hành vi cố ý gây thương tích của Võ V H đối với ông Phạm T D, Phạm T T, Phạm T N.

Về trách nhiệm dân sự gia đình của Võ V H đã bồi thường chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần cho ông Phạm T P 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), bồi thường cho ông Phạm T D 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), Phạm T N 10.300.000 đồng (Mười triệu, ba trăm nghìn đồng), Phạm Thanh T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKS-CR, ngày 16 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận C R truy tố bị cáo Võ V H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ N nội dung cáo trạng, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo và đề nghị như sau:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố các bị cáo Võ V H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Võ V H từ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng đến 06 (Sáu) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án với tổng số tiền 67.300.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu, ba trăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bấm bằng kim loại, màu đen chiều dài (cán cầm và lưỡi dao) khoảng 20cm; 01 (một) áo sơ mi dài tay, màu trắng (đã qua sử dụng); 01 (một) quần Jean dài, màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại có cán hình tròn, chiều dài 50cm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo và sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra và truy tố phù hợp theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại gì về thủ tục tố tụng. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 291, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận vào khoảng 21 giờ ngày 08/04/2022, bị cáo Võ V H có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là con dao bấm bằng kim loại màu đen, chiều dài khoảng 20cm để gây thương tích cho ông Phạm T P.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 135/TgT ngày 31/05/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an thành phố C T kết luận thương tích của ông Phạm T P:

Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương vùng thượng vị lệch trái gây thủng mạc nối vị tràng, thủng dạ dày đã được điều trị phẫu thuật lỗ thủng dạ dày, đặt dẫn

lưu, khâu vết thương. Hiện tại vết thương, vết phẫu thuật và vết dẫn lưu đã lành sẹo, không gây ảnh hưởng đến chức năng.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 32% (Ba mươi hai phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương trên cơ thể ông Phạm T P phù hợp với cơ chế do vật sắc nhọn gây nên.

Lời thừa nhận này của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác như lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo gây thương tích cho bị hại mà tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32% nên phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có mâu thuẫn lớn gì trước, chỉ vì việc mâu thuẫn giữa ông G và ông P, ông G bị ông P đánh mà bị cáo lại can ngăn và bị ông P đập bị cáo té mà bị cáo lựa chọn cho mình một cách hành xử, xử sự hung hãn, trái pháp luật là dùng dao đâm vào vùng bụng của bị hại. Pháp luật bảo vệ tính mạng, sức khỏe của công dân. Do đó, mọi hành vi xâm hại đến đều bị xử lý, trừng trị theo quy định của pháp luật. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, tuổi đời còn trẻ mà có những hành vi mang tính chất hung hãn như vậy sẽ ảnh hưởng, gây rối đến trật tự công cộng nên phải chịu hậu quả pháp lý do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo nhận biết rõ hành vi của mình là sai trái, vi phạm quy định pháp luật nhưng vẫn cố đến cùng thực hiện hành vi phạm tội, điều này chứng tỏ sự xem thường pháp luật từ bị cáo.

[3] **Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Về tình tiết giảm nhẹ thì tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo và gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại trước đó. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo. Hành vi bị cáo có tính côn đồ nên phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Trên cơ sở xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho xã hội sau này.

[5] **Về xử lý vật chứng:** Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo và gia đình đã bồi thường xong cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bị hại và người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Võ V H** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào:

Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Võ V H** 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 16/06/2022.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung công tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bấm bằng kim loại, màu đen chiều dài (cán cầm và lưỡi dao) khoảng 20cm; 01 (một) áo sơ mi dài tay, màu trắng (đã qua sử dụng); 01 (một) quần Jean dài, màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại có cán hình tròn, chiều dài 50cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hình sự:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Võ V H** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND TP. C T;
- VKSND Q. C R;
- Chi Cục THA Q. C R;
- Cơ quan điều tra - Công an Q. C R;
- Nhà tạm giữ Công an quận C R;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TRẦN THỊ HỒNG GÁM

